THỂ CHẾ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU LỚN Ở VIỆT NAM: BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG Á

Trịnh Huy Hồng[1]

Bài viết tập trung phân tích kinh nghiệm của một số quốc gia Đông Á, tiêu biểu là Trung Quốc và Hàn Quốc, trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn. Trên cơ sở làm rõ cách các quốc gia này xác lập dữ liệu như một nguồn lực chiến lược, xây dựng chiến lược quốc gia, hoàn thiện khung pháp lý, phát triển hạ tầng dữ liệu, thiết lập cơ chế điều phối và bảo đảm an ninh dữ liệu, bài viết rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện thể chế về dữ liệu theo hướng đồng bộ giữa chiến lược, pháp luật, hạ tầng, thị trường dữ liệu và cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân. Qua đó, dữ liệu lớn có thể trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế số, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia và năng lực cạnh tranh.

• Từ khóa: *dữ liệu lớn; thể chế; kinh tế số; Đông Á; Việt Nam.*

This article analyzes the experiences of selected East Asian countries, particularly China and South Korea, in developing and improving institutional frameworks to promote big data development. By clarifying how these countries have positioned data as a strategic resource, formulated national strategies, strengthened legal frameworks, developed data infrastructure, established coordination mechanisms, and ensured data security, the article draws several lessons for Vietnam. In the current context of digital transformation, Vietnam needs to further improve its data institutions in a manner that ensures coherence among strategies, laws, infrastructure, data markets, and mechanisms for personal data protection. In doing so, big data can become an important driver of digital economic development, enhance the effectiveness of national governance, and strengthen national competitiveness.

• Key words: *big data; institutions; digital economy; East Asia; Vietnam.*

Ngày nhận bài: 11/4/2026
Ngày gửi phản biện: 27/5/2026
Ngày duyệt đăng: 09/6/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i315.53

1. Mở đầu

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, dữ liệu lớn ngày càng trở thành nguồn lực chiến lược của nền kinh tế số, tác động sâu sắc đến phương thức tổ chức sản xuất, quản trị xã hội và năng lực cạnh tranh quốc gia. Từ chỗ chủ yếu được nhìn nhận như sản phẩm phụ của các hoạt động quản lý, giao dịch và tương tác xã hội, dữ liệu đang từng bước chuyển hóa thành một tư liệu sản xuất đặc biệt, có khả năng hỗ trợ quá trình ra quyết định, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và tái cấu trúc mô hình tăng trưởng. Sự phát triển đó đặt ra yêu cầu khách quan phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế phù hợp nhằm điều chỉnh các quan hệ mới phát sinh trong quá trình tạo lập, thu thập, lưu trữ, chia sẻ, khai thác, bảo vệ và phân phối lợi ích từ dữ liệu.

Trong quá trình đó, một số quốc gia Đông Á như Trung Quốc và Hàn Quốc đều đã sớm nhận thức vai trò chiến lược của dữ liệu lớn, từng bước xây dựng chiến lược quốc gia, hoàn thiện khung pháp lý, thiết lập cơ chế quản trị dữ liệu và phát triển các nền tảng dữ liệu phục vụ kinh tế số. Mặc dù có sự khác biệt về thể chế chính trị, trình độ phát triển và mô hình quản trị, song kinh nghiệm của các quốc gia này cho thấy một số điểm chung đáng chú ý: coi dữ liệu là nguồn lực phát triển mới; kết hợp giữa khai thác dữ liệu với bảo vệ dữ liệu; gắn phát triển dữ liệu lớn với đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo và năng lực cạnh tranh quốc gia; đồng thời đề cao vai trò điều phối của Nhà nước trong kiến tạo hệ sinh thái dữ liệu.

Như vậy, phát triển dữ liệu lớn không chỉ là vấn đề kỹ thuật của quản trị dữ liệu, mà còn là yêu cầu quan trọng trong quá trình xây dựng kinh tế số, chính phủ số, xã hội số và bảo đảm chủ quyền số quốc gia. Tuy nhiên, thực tiễn Việt Nam hiện nay cho thấy việc phát triển, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu vẫn còn đối mặt với nhiều hạn chế như dữ liệu phân tán, cát cứ, chất lượng chưa đồng đều, cơ chế chia sẻ chưa thông suốt, thị trường dữ liệu chưa phát triển đầy đủ và các

[1] *Đại học Bách khoa Hà Nội; email: hong.trinhhuy@hust.edu.vn*

quy định về quyền, trách nhiệm, lợi ích trong khai thác dữ liệu còn cần tiếp tục hoàn thiện. Vì vậy, việc nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia khác trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn của các quốc gia có ý nghĩa quan trọng cả về phương diện lý luận và thực tiễn.

2. Nội dung

2.1. Kinh nghiệm của một số quốc gia Đông Á trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể thể thúc đẩy dữ liệu lớn

2.1.1. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trong bối cảnh chuyển đổi số và cạnh tranh công nghệ toàn cầu diễn ra ngày càng mạnh mẽ, Trung Quốc được xem là một trong những quốc gia đi đầu trong việc xây dựng thể chế thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn ở quy mô quốc gia. Quá trình thể chế hóa định hướng phát triển dữ liệu lớn ở Trung Quốc được triển khai từ khá sớm. Một dấu mốc quan trọng là *Báo cáo Công tác Chính phủ năm 2014*, trong đó khái niệm "dữ liệu lớn" lần đầu tiên được đề cập chính thức trong văn bản điều hành của Chính phủ Trung Quốc. Tiếp đó, năm 2015, Hội đồng Nhà nước Trung Quốc ban hành "Đề cương hành động thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn" và "Ý kiến chỉ đạo về việc tích cực thúc đẩy chiến lược Internet Plus". Các văn bản này nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu lớn trong nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội, đồng thời xác định dữ liệu lớn là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới công nghệ, phát triển công nghiệp số và nâng cao năng lực quản trị quốc gia. Điểm đáng chú ý trong cách tiếp cận của Trung Quốc là không xem dữ liệu đơn thuần như vấn đề công nghệ, mà đặt dữ liệu trong tổng thể chiến lược phát triển quốc gia gắn với chuyển đổi số, công nghiệp hóa hiện đại và nâng cao sức mạnh cạnh tranh của nền kinh tế.

Song song với định hướng chiến lược ở cấp trung ương, Trung Quốc triển khai nhiều cơ chế thể chế mang tính thử nghiệm nhằm thúc đẩy phát triển hệ sinh thái dữ liệu ở cấp địa phương. Năm 2015, tỉnh Quý Châu được lựa chọn trở thành khu thí điểm quốc gia về dữ liệu lớn, mở đầu cho quá trình thử nghiệm các mô hình quản trị dữ liệu, phát triển hạ tầng dữ liệu và thúc đẩy ứng dụng dữ liệu lớn trong phát triển kinh tế địa phương. Đến năm 2016, phạm vi thí điểm tiếp tục được mở rộng sang nhiều địa phương như Nội Mông, Trùng Khánh, Hà Nam, Thượng Hải và khu vực Bắc Kinh - Thiên Tân - Hà Bắc [2, 903]. Việc hình thành các khu thí điểm dữ liệu lớn không chỉ tạo điều kiện cho các địa phương thử nghiệm cơ chế quản trị dữ liệu mới mà còn góp phần thúc đẩy liên kết vùng, chia sẻ dữ liệu và phát triển ngành công nghiệp dữ liệu trên phạm vi toàn quốc.

Cùng với các cơ chế thí điểm, Trung Quốc từng bước hoàn thiện chiến lược dữ liệu thông qua các kế hoạch phát triển quốc gia. Trong *"Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 về Tin học hóa quốc gia"* giai đoạn 2016 - 2020, Trung Quốc đặt mục tiêu xây dựng hệ thống dữ liệu lớn thống nhất, mở và có khả năng chia sẻ, đồng thời gắn phát triển dữ liệu với yêu cầu bảo đảm an ninh mạng và an toàn thông tin [6]. Đến *"Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 về phát triển kinh tế số"* giai đoạn 2021 - 2025, dữ liệu được xác định là yếu tố sản xuất mới, có vai trò tương tự như vốn và lao động trong nền kinh tế số [7]. Đây được xem là bước chuyển quan trọng trong tư duy chính sách của Trung Quốc, khi dữ liệu không còn chỉ là công cụ hỗ trợ quản lý mà đã trở thành yếu tố tham gia trực tiếp vào quá trình phân bổ nguồn lực của thị trường.

Trên cơ sở đó, năm 2022, Trung Quốc tiếp tục thúc đẩy xây dựng thị trường dữ liệu và hoàn thiện thể chế nền tảng dữ liệu. Một văn bản có ý nghĩa quan trọng là *"Ý kiến về xây dựng chế độ cơ bản về dữ liệu nhằm phát huy tốt hơn vai trò của yếu tố dữ liệu*", thường được gọi là "Dữ liệu 20 điều". Văn bản này tập trung vào bốn nhóm nội dung lớn gồm chế độ quyền tài sản dữ liệu, cơ chế lưu thông và giao dịch dữ liệu, cơ chế phân phối lợi ích từ dữ liệu và hệ thống quản trị an toàn dữ liệu [8]. Qua đó, Trung Quốc từng bước hình thành khung thể chế nhằm thúc đẩy lưu thông dữ liệu như một loại yếu tố sản xuất mới, đồng thời duy trì vai trò điều tiết của Nhà nước trong quản trị dữ liệu, bảo vệ an ninh dữ liệu và lợi ích công cộng.

Bên cạnh các chiến lược và cơ chế chính sách, Trung Quốc cũng xây dựng tương đối đầy đủ khung pháp lý về quản trị dữ liệu. Luật An ninh mạng năm 2016 đặt nền tảng pháp lý cho việc bảo vệ hạ tầng thông tin quan trọng và quản lý dữ liệu trong môi trường mạng. Tiếp đó, Luật An ninh dữ liệu năm 2021 thiết lập cơ chế quản trị an ninh dữ liệu ở cấp quốc gia, quy định trách nhiệm của các chủ thể trong toàn bộ vòng đời xử lý dữ liệu. Cùng năm đó, Luật Bảo vệ thông tin cá nhân được ban hành nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của chủ thể dữ liệu cá nhân, đồng thời kiểm soát hoạt động xử lý và chuyển dữ liệu ra nước ngoài. Có thể thấy rằng, cách tiếp cận của Trung Quốc là kết hợp giữa thúc đẩy khai thác dữ liệu với tăng cường kiểm soát rủi ro, bảo đảm an ninh dữ liệu và chủ quyền số quốc gia.

Một điểm đáng chú ý khác trong mô hình của Trung Quốc là vai trò điều phối mạnh mẽ của Nhà nước trong quản trị dữ liệu. Năm 2023, Trung Quốc thành lập Cục Dữ liệu quốc gia trực thuộc Ủy ban cải cách và phát triển quốc gia nhằm điều phối xây

dựng hệ thống thể chế dữ liệu, thúc đẩy tích hợp và chia sẻ dữ liệu trên phạm vi toàn quốc. Việc thành lập cơ quan này cho thấy Trung Quốc đang từng bước chuyển từ quản lý dữ liệu phân tán sang mô hình quản trị dữ liệu tập trung và thống nhất hơn, phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế số quy mô lớn.

2.1.2. Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Điểm nổi bật trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn của Hàn Quốc là việc quốc gia này tiếp cận dữ liệu như một hạ tầng chiến lược của nền kinh tế số và từng bước xây dựng mô hình "quốc gia dữ liệu" (data - driven nation). Khác với cách tiếp cận chỉ xem dữ liệu là công cụ hỗ trợ quản lý hoặc là sản phẩm phụ của quá trình số hóa, Hàn Quốc coi dữ liệu là nguồn lực cốt lõi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển trí tuệ nhân tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Trên cơ sở đó, quốc gia này đã xây dựng tương đối đồng bộ hệ thống chiến lược, pháp luật và thiết chế quản trị nhằm thúc đẩy lưu thông, khai thác và sử dụng dữ liệu trong toàn bộ nền kinh tế.

Trước hết, Hàn Quốc đặc biệt chú trọng vai trò định hướng của chiến lược quốc gia trong phát triển dữ liệu lớn. Ngay từ năm 2013, Chính phủ Hàn Quốc đã ban hành *Chiến lược phát triển ngành công nghiệp dữ liệu lớn* với mục tiêu đưa dữ liệu trở thành động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế [1]. Từ nền tảng đó, quốc gia này tiếp tục triển khai nhiều kế hoạch về dữ liệu công, dữ liệu mở và xây dựng hệ sinh thái dữ liệu quốc gia. Điểm đáng chú ý là các chiến lược của Hàn Quốc không chỉ tập trung vào phát triển công nghệ mà còn hướng tới hình thành thị trường dữ liệu, mở rộng khả năng tiếp cận dữ liệu và thúc đẩy tạo lập giá trị kinh tế từ dữ liệu. Bước sang thập niên 2020, Hàn Quốc tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế dữ liệu thông qua *Digital New Deal* và dự án "*Data Dam*", với quy mô đầu tư rất lớn nhằm thúc đẩy thu thập, chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu trên phạm vi toàn quốc [3]. Điều này cho thấy dữ liệu được Hàn Quốc nhìn nhận như một loại "hạ tầng kinh tế mới", giữ vai trò nền tảng cho phát triển trí tuệ nhân tạo, chính phủ số và các ngành công nghiệp số trong tương lai.

Bên cạnh định hướng chiến lược, Hàn Quốc cũng xây dựng tương đối toàn diện khung pháp lý về dữ liệu nhằm cân bằng giữa thúc đẩy khai thác dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư. Trong đó, *Luật bảo vệ thông tin cá nhân* (PIPA) giữ vai trò là trụ cột trung tâm của hệ thống quản trị dữ liệu cá nhân. Đồng thời, quốc gia này cũng ban hành *Luật khung về thúc đẩy ngành dữ liệu và sử dụng dữ liệu* nhằm thể chế hóa dữ liệu như một loại tài sản có khả năng giao dịch trên thị trường, tạo cơ sở pháp lý cho việc hình thành thị trường dữ liệu và phát triển ngành công nghiệp dữ liệu trong nền kinh tế [4].

Một điểm nổi bật khác trong mô hình của Hàn Quốc là vai trò điều phối mạnh mẽ của Nhà nước thông qua hệ thống thiết chế quản trị dữ liệu ở cấp quốc gia. Các cơ quan như *Ủy ban chính sách dữ liệu quốc gia*, *Ủy ban chiến lược dữ liệu công* và *Ủy ban bảo vệ thông tin cá nhân* được thành lập nhằm bảo đảm tính thống nhất trong xây dựng và thực thi chính sách dữ liệu. Trong đó, *Ủy ban bảo vệ thông tin cá nhân* hoạt động như một cơ quan độc lập có thẩm quyền giám sát và xử lý các vi phạm liên quan đến dữ liệu, kể cả đối với các tập đoàn công nghệ lớn [5]. Điều này cho thấy Hàn Quốc đặc biệt coi trọng việc xây dựng cơ chế quản trị dữ liệu minh bạch, có trách nhiệm và đủ năng lực kiểm soát các rủi ro phát sinh trong nền kinh tế số.

Nhìn tổng thể, kinh nghiệm của Hàn Quốc cho thấy quá trình phát triển dữ liệu lớn cần được đặt trong một hệ thống thể chế đồng bộ, kết hợp chặt chẽ giữa chiến lược quốc gia, đầu tư hạ tầng số, khung pháp lý và cơ chế điều phối thực thi. Chính sự kết hợp này đã giúp Hàn Quốc từng bước chuyển dữ liệu từ nguồn tài nguyên phân tán thành động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu.

2.2. Một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Từ kinh nghiệm của Trung Quốc và Hàn Quốc có thể thấy rằng, xây dựng và hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn là một quá trình tổng thể, gắn chặt với chiến lược phát triển kinh tế số, chính phủ số và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Mặc dù có sự khác biệt về mô hình thể chế, trình độ phát triển và phương thức quản trị, song các quốc gia này đều có điểm chung là coi dữ liệu không chỉ là sản phẩm phát sinh từ quá trình số hóa, mà là nguồn lực phát triển mới, có khả năng tạo lập giá trị kinh tế, hỗ trợ quản trị xã hội và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Từ đó, kinh nghiệm của các quốc gia Đông Á đặt ra một số bài học quan trọng đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn, cụ thể:

Một là, Việt Nam cần xác lập nhận thức thống nhất về dữ liệu lớn như một nguồn lực chiến lược của quốc gia. Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy, khi dữ liệu được xác định là yếu tố sản xuất mới, chính sách về dữ liệu không còn dừng lại ở phạm vi kỹ thuật, mà trở thành một bộ phận quan trọng của chính sách phát triển kinh tế số. Tương tự, Hàn Quốc coi dữ liệu là hạ

tầng chiến lược phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo và năng lực cạnh tranh quốc gia. Vì vậy, đối với Việt Nam, cần chuyển mạnh tư duy từ "quản lý dữ liệu" sang "phát triển dữ liệu", từ coi dữ liệu là công cụ hỗ trợ quản lý sang coi dữ liệu là tài nguyên, tài sản và nguồn lực phát triển.

Hai là, Việt Nam cần xây dựng chiến lược phát triển dữ liệu lớn ở tầm quốc gia, bảo đảm sự thống nhất giữa phát triển dữ liệu với chuyển đổi số, kinh tế số và chính phủ số. Kinh nghiệm của Trung Quốc và Hàn Quốc cho thấy vai trò quan trọng của chiến lược quốc gia trong việc xác định mục tiêu, lộ trình, nguồn lực và cơ chế triển khai. Do đó, Việt Nam cần có chiến lược tổng thể về dữ liệu lớn, trong đó làm rõ các nhiệm vụ như xây dựng hạ tầng dữ liệu quốc gia, phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung, thúc đẩy kết nối và chia sẻ dữ liệu, hình thành thị trường dữ liệu, phát triển nhân lực dữ liệu và bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu.

Ba là, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về dữ liệu theo hướng vừa thúc đẩy khai thác, lưu thông dữ liệu, vừa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể dữ liệu. Kinh nghiệm của Trung Quốc nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm an ninh dữ liệu và chủ quyền số, trong khi Hàn Quốc chú trọng cân bằng giữa phát triển ngành dữ liệu với bảo vệ quyền riêng tư. Đối với Việt Nam, đây là bài học quan trọng nhằm hạn chế các rủi ro như lạm dụng dữ liệu, xâm phạm quyền riêng tư, thiếu minh bạch trong xử lý dữ liệu hoặc mất an toàn thông tin. Vì vậy, cần hoàn thiện các quy định về phân loại dữ liệu, quyền sử dụng dữ liệu, chia sẻ dữ liệu, giao dịch dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm của các chủ thể tham gia xử lý dữ liệu.

Bốn là, Việt Nam cần xây dựng cơ chế điều phối dữ liệu thống nhất ở cấp quốc gia nhằm khắc phục tình trạng dữ liệu phân tán, cát cứ và thiếu liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương. Kinh nghiệm của Trung Quốc và Hàn Quốc cho thấy vai trò điều phối của Nhà nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng tiêu chuẩn dữ liệu, thúc đẩy chia sẻ dữ liệu và bảo đảm chất lượng dữ liệu. Vì vậy, Việt Nam cần xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, kết nối và khai thác dữ liệu, qua đó hình thành hệ sinh thái dữ liệu thống nhất, thông suốt và hiệu quả.

*Năm là, c*ần chú trọng phát triển hạ tầng dữ liệu, nền tảng chia sẻ dữ liệu và từng bước hình thành thị trường dữ liệu phù hợp với điều kiện thực tiễn. Dữ liệu lớn chỉ có thể trở thành nguồn lực phát triển khi được thu thập, lưu trữ, chuẩn hóa, kết nối và khai thác hiệu quả. Đồng thời, việc hình thành thị trường dữ liệu sẽ góp phần thúc đẩy lưu thông dữ liệu, thương mại hóa giá trị dữ liệu và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, quá trình này cần đi liền với cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh dữ liệu và xây dựng niềm tin số trong xã hội.

Nhìn chung, bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam không phải là sao chép mô hình của Trung Quốc hay Hàn Quốc, mà là vận dụng có chọn lọc những yếu tố phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước. Việt Nam cần xây dựng thể chế thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn theo hướng đồng bộ giữa chiến lược, pháp luật, hạ tầng, thiết chế điều phối, thị trường dữ liệu và cơ chế bảo vệ dữ liệu. Trên cơ sở đó, dữ liệu lớn mới có thể trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế số, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia và tăng cường năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số toàn cầu.

3. Kết luận: Dữ liệu lớn chỉ có thể phát huy đầy đủ giá trị khi được đặt trong một hệ thống thể chế đủ đồng bộ, đủ linh hoạt và đủ năng lực kiểm soát rủi ro. Kinh nghiệm của Trung Quốc và Hàn Quốc cho thấy, muốn biến dữ liệu thành động lực phát triển, Nhà nước không chỉ cần đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật, mà còn phải kiến tạo hành lang pháp lý, cơ chế điều phối, tiêu chuẩn chia sẻ và môi trường khai thác dữ liệu minh bạch, an toàn. Đây là những gợi mở quan trọng đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng kinh tế số và nâng cao năng lực quản trị quốc gia. Việc vận dụng kinh nghiệm quốc tế cần được thực hiện có chọn lọc, tránh sao chép máy móc, nhưng phải đủ chủ động để đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số. Khi thể chế dữ liệu được hoàn thiện, dữ liệu lớn sẽ trở thành nền tảng quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số và nâng cao vị thế cạnh tranh của Việt Nam trong giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo:

1. Các bộ ngành liên quan Hàn Quốc (2013), Chiến lược phát triển ngành công nghiệp dữ liệu lớn nhằm hỗ trợ kinh tế sáng tạo và Chính phủ 3.0 [창조경제 및 정부3.0 지원을 위한 빅데이터 산업 발전전략], Báo cáo công khai tại Hội nghị Bộ trưởng các ngành liên quan đến Kinh tế.

2. Jiang, X., Tang, C. và Tang, M. (2025), "Spatial linkages between digital economy and carbon reduction under dual carbon goals", Journal of Business Economics and Management, 26(4), tr. 901-917, doi: https://doi.org/10.3846/jbem.2025.24471.

3. Ministry of Economy and Finance - MOEF (2020), Government announces overview of Korean New Deal, Press release, ngày 14/7/2020, truy cập tại: https://english.moef.go.kr/skin/doc.html?fn=_MOEF%20Press%20Release_%20Korean%20New%20Deal.pdf&rs=/result/upload/mini/2020/07/

4. National Assembly of the Republic of Korea (2021), Framework Act on Promotion of Data Industry and Data Utilization, Act No. 18475, truy cập tại: https://elaw.klri.re.kr/eng_mobile/viewer.do?hseq=63957&key=54&type=sogan

5. Personal Information Protection Commission - PIPC, Greetings, truy cập tại: https://www.pipc.go.kr/eng/user/itc/itc/greetings.do

6. Quốc vụ viện Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (2016), Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 về Tin học hóa quốc gia, ngày 27/12/2016, Cổng thông tin của Cục Quản lý Không gian mạng Trung Quốc, truy cập tại: https://www.cac.gov.cn/2016-12/27/c_1120199434.htm

7. Quốc vụ viện Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (2021), Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 về phát triển kinh tế số, Cổng thông tin của Bộ Sinh thái và Môi trường Trung Quốc, truy cập tại: https://www.mee.gov.cn/zcwj/gwywj/202201/t20220117_967238.shtml

8. Quốc vụ viện Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (2022), Ý kiến về việc xây dựng chế độ cơ bản về dữ liệu nhằm phát huy tốt hơn vai trò của yếu tố dữ liệu, ngày 20/12/2022, Cổng thông tin của Cục Quản lý Không gian mạng Trung Quốc, truy cập tại: https://www.cac.gov.cn/2022-12/20/c_1673174220234029.htm